| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 08-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà Tô Thị Thịnh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trần Văn Nam
2. Ông Lưu Xuân Giới

***- Thư ký phiên toà***: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà***: ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Phạm Văn T**, sinh ngày 30/8/1984 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị D; chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thanh H; có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 15/8/2020.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/5/2022, bị tạm giữ ngày 11 tháng 5 năm 2022; bị tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2022 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

**2/ Dương Doãn N**, sinh ngày 15/10/1992 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Doãn T và bà Bùi Thị H; có vợ là Chu Thị Y; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/5/2022, bị tạm giữ ngày 11 tháng 5 năm 2022; bị tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2022 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** bà Phạm Thị D, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Người chứng kiến*:**

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 1, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Ông Vũ Văn L, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn 1, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1/ Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn 5, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Chị Tạ Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: khu Hạ 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 08 giờ ngày 11/5/2022, Dương Doãn N gọi điện thoại di động cho Phạm Văn T rồi bàn bạc thống nhất cùng góp tiền mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine, mục đích về cùng sử dụng thì Tiến đồng ý. Sau đó, N bảo T điều khiển xe máy biển kiểm soát 14AZ – 034.99, đến gặp Nguyễn Văn X, sinh năm 1992, trú tại thôn 2, xã N, thị xã Đ để lấy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do trước đó N có nhờ X cầm hộ để đưa cho T (anh X không biết mục đích N nhờ đưa tiền cho T để làm gì). Sau khi gặp và lấy của anh X 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thì T bỏ ra thêm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy, đồng thời T gọi điện thoại cho một người đàn ông (theo T khai T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người này, nhưng có số điện thoại của người này do T xin số điện thoại của người nghiện ma túy khác). T hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine thì người này đồng ý và hẹn T đến khu nhà hoang ở thôn 1, xã N, thị xã Đ, rồi chỉ dẫn cho T vị trí lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe máy đến đón N rồi cùng đi đến địa điểm hẹn. Khi đến nơi, N đỗ xe ở ngoài và làm nhiệm vụ cảnh giới còn T đi bộ vào khu nhà hoang, rồi đi vào phòng đầu tiên từ trái qua phải, ở phía góc nhà có 01 (một) chiếc gối cũ, T nhấc chiếc gối lên thì thấy bên dưới có 03 (ba) gói giấy bạc nhỏ, T biết là ma túy Heroine nên đã cầm ở tay đồng thời để lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) dưới gối (mục đích để trả tiền mua ma túy) và quay ra chỗ N. N tiếp tục điều khiển máy chở T đi tìm địa điểm để cùng sử dụng ma túy. Khi cả hai đi gần ra cổng khu nhà hoang, cách vị trí N dừng xe khoảng 17m, thì bị Công an thị xã Đ ra tín hiệu dừng lại kiểm tra, thấy vậy T đã xuống xe và bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, T ném 03 (ba) gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng công an phát

hiện bắt giữ. Thu giữ tại lề đất, cách cổng khu nhà 5,2m 03 (ba) gói ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động Vivo, gắn sim số 0366.976.088 và 01(một) xe máy biển kiểm soát 14AZ – 034.99; thu giữ của N 01(một) điện thoại di động Sony, gắn sim 0865.025.987. Lực lượng công an tiếp tục kiểm tra thu giữ tại dưới chiếc gối trong gian nhà hoang có số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo T khai nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14AZ-034.99 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị D (mẹ đẻ của bị cáo). Bị cáo mượn để đi làm hàng ngày, ngày 11/5/2022 bà D không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** bà Phạm Thị D có lời khai thể hiện: bà D là mẹ đẻ của bị cáo T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14AZ-034.99 được bà mua lại vào năm 2017 của chị Tạ Thị T với giá 6.500.000đ để làm phương tiện đi làm. Ngày 11/5/2022, bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà không được biết. Nay, bà đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ trả lại chiếc xe trên, bà không có yêu cầu hay đề nghị gì.

***- Người chứng kiến*** ông Vũ Văn L và anh Nguyễn Văn T đều có lời khai thể hiện: khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/5/2022, ông L và anh T được lực lượng Công an mời chứng kiến việc Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hai nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ hai nam thanh niên khai tên Dương Doãn N, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn 5, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và Phạm Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Ông L và anh T thấy lực lượng Công an thu giữ vật chứng gồm 03 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Khi tổ công tác hỏi thì đối tượng Phạm Văn T và Dương Doãn N thừa nhận số ma túy này là của T và N, góp chung tiền mua để sử dụng. Khi gặp tổ công tác thì cả hai xuống xe bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy T vứt số ma túy này từ trên người xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Sau đó lực lượng Công an lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

***- Người làm chứng*** anh Nguyễn Văn X có lời khai thể hiện: khoảng 08 giờ ngày 11/5/2022, anh đang điều khiển xe mô tô một mình đi từ nhà ở thôn 2, xã N đến Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều để uống thuốc Methadon. Trên đường đi anh có gặp Dương Doãn N, N có đưa cho anh 300.000đ và bảo anh cầm hộ tí nữa có anh T gọi điện thoại đến lấy. Do là chỗ anh em quen biết nên anh nhận lời đồng ý, anh cũng không hỏi tiền này dùng để làm gì. Sau đó anh điều khiển xe mô tô đến Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều để uống thuốc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày anh nhận được điện thoại của T, anh đã hẹn T ra Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều và đưa cho T 300.000đ, rồi T điều khiển xe đi đâu anh không rõ.

***- Người làm chứng*** chị Tạ Thị T có lời khai thể hiện: vào năm 2012 chị có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 14AZ-034.99

với giá 11.600.000đ tại cửa hàng mua bán xe máy ở phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều để làm phương tiện đi lại. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên vào năm 2017 chị đã bán lại cho bà Phạm Thị D với giá 6.000.000đ. Hai bên có lập giấy tờ mua bán, chị có giao lại cho bà D đăng ký xe mô tô.

Bản Cáo trạng số 79/CT -VKS - ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 5 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Doãn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 5 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01(một) sim số 0366.976.088; 01(một) sim số 0865.025.987.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng*: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:*

Xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Nguyễn Huệ phối hợp với Công an xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 09 giờ 55 phút ngày 11 tháng 5 năm 2022; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, các sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 790/KLGĐ ngày 18/5/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói giấy bạc, thu giữ của Phạm Văn T, Dương Doãn N là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,235g (không phẩy hai ba năm gam).

*(Heroine nằm trong Danh mục IA, STT: 09; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ 55 phút ngày 11/5/2022, tại khu nhà bỏ hoang, thuộc thôn 1, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T và Dương Doãn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,235g (không phẩy hai ba năm gam) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma tuý; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma tuý đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma tuý đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

*[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể mà xuất phát từ nhu cầu muốn sử dụng ma túy cùng nhau nên cả hai thống nhất góp

chung tiền mua ma túy, theo đó T góp 300.000đ, N góp 200.000đ và cùng nhau đi đến địa điểm lấy ma túy. Do vậy, T và N có vai trò ngang nhau trong vụ án.

*[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Dương Doãn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T: ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 15/8/2020, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo Phạm Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Dương Doãn N và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[5] Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu xanh đen thu giữ của Phạm Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng thu giữ của Dương Doãn N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0366.976.088 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu xanh đen thu giữ của Phạm Văn T và 01 sim số 0865.025.987 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng thu giữ của Dương Doãn N. Xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu tại hiện trường, là số tiền các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N sử dụng để mua ma túy. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14AZ – 034.99, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị D (mẹ đẻ của bị cáo Tiến), bà D không

biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 04/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại xe mô tô cho bà D, bà D không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*[6] Về các vấn đề khác:*

- Đối với anh Nguyễn Văn X là người được bị cáo N nhờ cầm 300.000đ đưa cho T nhưng anh X không biết N đưa tiền cho T để làm gì, nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông, theo lời khai của T là người đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

*[7] Về án phí:* các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:*

- *Tuyên bố:* các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ *Xử phạt:* bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 5 năm 2022).

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ *Xử phạt:* bị cáo Dương Doãn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 5 năm 2022).

*2. Về xử lý vật chứng:* căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 790/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01(một) sim số 0366.976.088 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu xanh đen thu giữ của Phạm Văn T và 01(một) sim số 0865.025.987 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng thu giữ của Dương Doãn N.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu xanh đen thu giữ của Phạm Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng thu giữ của Dương Doãn N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 101 ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều)

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Tình trạng như Phiếu nhập kho ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước Đông Triều và Biên bản giao nhận tài sản số 102/2022/BBGN-

CATXĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Triều).

*3.Về án phí:* căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phạm Văn T, Dương Doãn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Tô Thị Thịnh**